

LUYỆN TOÁN

Thời gian: 40 phút

Câu 1. Kết quả của $58,2 : 1,5$ là:

- A. 3880 B. 3,88 C. 388 D. 38,8

Câu 2. Trung bình cộng của 34,5; 27,9; 491,8 và 132,8 là:

- A. 687 B. 343,5 C. 171,75 D. 2748

Câu 3. $356 : \dots\dots\dots = 3\ 560$ Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 10 B. 100 C. 0,1 D. 0,001

Câu 4. $X \times 35 - 1,25 = 145,75$ $X = ?$

- A. 5145 B. 51,45 C. 42 D. 4,2

Câu 5. $X : 0,125 : 8 = X : \dots\dots\dots$ Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 0 B. 1 C. 4 D. 64

Câu 6. Một thanh sắt dài 0,75m cân nặng 18 kg. Thanh sắt cùng loại dài 1m thì nặng:

- A. 24 kg B. 18 kg C. 20 kg D. 16 kg

Câu 7. Một phân xưởng có 781,3 m vải mà may mỗi bộ quần áo hết 2,7 m vải. Hỏi phân xưởng đó may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và còn thừa bao nhiêu mét vải?

- A. 289 bộ và còn thừa 1 m B. 289 bộ và còn thừa 10 m
C. 290 bộ và còn thừa 10 m D. 290 bộ và còn thừa 1 m

Câu 8. Một hình chữ nhật có diện tích $419,84\text{ cm}^2$. Chiều rộng là 16,4 cm. Chu vi hình chữ nhật đó là:

- A. 25,6 cm B. 84 cm C. 82,46 cm D. 42 cm

Câu 9. Tính giá trị biểu thức

a) $145,26 : 18 + 57,83$

b) $927,68 - 47,16 : 12 \times 2,5$

Câu 10. Tính:

$$27 : 12 =$$

$$62,8 : 0,25 =$$

$$8 : 125 =$$

$$4,56 : 0,5 =$$

Câu 11. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi bằng chu vi miếng đất hình vuông cạnh 80m. Biết chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài.

a. Tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật.

b. Người ta thu hoạch thóc trên thửa ruộng đó cứ 100 m² thì thu được 50 kg thóc. Hỏi cả thửa ruộng thu được bao nhiêu tạ thóc?

Bài giải